

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 18-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Công N, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1986, tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công N, sinh năm 1956 (là thương binh và là người có công với Cách mạng) và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ đã ly hôn, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27-9-2020 đến ngày 30-9-2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Bình - có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Vinh H, sinh ngày 25-5-1988, nơi cư trú: khu phố T, phường T1, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

- Những người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1956 (vắng mặt)
2. Ông Vũ Ngọc C, sinh năm 1964 (vắng mặt)
3. Bà Lương Thị C1, sinh năm 1959 (vắng mặt)
4. Cháu Hoàng Công M, sinh ngày 12-12-2008 (vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho cháu M: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1956 là

bà nội cháu M (vắng mặt).

Đều cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Trần Công N đã nảy sinh ý định thuê xe taxi để cướp tài sản. Hồi 02 giờ ngày 27-9-2020, Trần Công N sử dụng số điện thoại 0359210477 gọi điện thoại đến số 02116262626 của Trung tâm tổng đài hãng xe taxi Mai Linh, tỉnh Vĩnh Phúc để gọi xe taxi đến đón N tại ngõ 39, đường Ngô Miễn, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó N mang theo 01 con dao (*loại dao gọt hoa quả*) dài 21 cm; phần cán dao bọc nhựa cứng màu đen dài 10 cm; rộng 2,5 cm, dày 01 cm; cạnh bên cán dao in chữ kiwi; phần lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 11 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc, bản rộng N 2,7 cm bỏ vào trong một chiếc túi đựng bánh trung thu Kinh Đô, mục đích để đe dọa người lái xe taxi cướp tài sản. Sau đó N đi ra ngã tư giao cắt giữa đường Ngô Miễn với đường Hai Bà Trưng, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên đợi xe taxi. Khoảng 30 phút sau, anh Nguyễn Vinh H là lái xe taxi, hãng taxi Mai Linh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A-130.54 đến địa chỉ trên đón N. N lên xe, ngồi ghế phía sau và bảo anh H chở về cầu T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Khi về đến cầu Triều Dương, N tiếp tục chỉ dẫn anh H lái xe đi theo đường Quốc lộ 39A về đoạn đường thuộc địa phận thôn N, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình rồi chỉ anh H rẽ phải đi vào đường bê tông thuộc cánh đồng thôn T, xã T1, huyện Hưng Hà là đoạn đường vắng, cách xa khu dân cư, mục đích tìm cơ hội thuận lợi thực hiện hành vi đe dọa cướp tài sản. Khi đi đến gần lối vào Miếu thôn T, xã T1, N bảo anh H dừng xe và nói dối là điện thoại của N không gọi được ngoại mạng và hỏi mượn điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30 màu xanh lấp sim số thuê bao 0972769173 của anh H để gọi cho người nhà, anh H đồng ý. N ngồi trong xe dùng điện thoại của anh H bấm số thuê bao 0972224979 của cháu Trần Công M (là con trai N) giả vờ gọi nhưng tắt máy ngay. Sau đó, N trả điện thoại cho anh H và tiếp tục chỉ anh H lái xe đi lòng vòng trên đường cánh đồng quanh Miếu thôn T. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, N bảo anh H dừng xe, tiếp tục mượn điện thoại di động của anh H và xuống xe nói để gọi điện thoại cho bạn hỏi đường. N lấy con dao trong túi bánh, cầm ở tay pH, tay trái cầm điện thoại của anh H và túi bánh, rồi xuống xe ô tô và nói “Mày đi đi”. Anh H xuống xe, đòi N trả lại điện thoại và tiền Taxi, N không nói gì, cầm điện thoại của anh H bỏ chạy xuống đường bờ ruộng, anh H đuổi theo. Được khoảng 05 mét, N dừng lại, đứng đối diện cách anh H khoảng 02 mét, anh H tiếp tục đòi N trả lại điện thoại và tiền Taxi. N cầm con dao bằng tay phải đâm, khua về phía trước mục đích để đe dọa làm anh H sợ không đuổi theo đòi điện thoại và tiền Taxi. Do sợ bị đâm nên anh H lùi lại phía xe ô tô, còn N cầm chiếc điện thoại di động của anh H và con dao cùng túi bánh

bỏ chạy theo đường cánh đồng về nhà ở thôn T, xã T1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Khi về đến nhà, N mang con dao cắt giấu dưới tấm fibro măng trên mặt bể nước của gia đình và mang chiếc điện thoại vừa lấy được của anh H đi sang nhà bà Hoàng Thị X là hàng xóm cạnh nhà N trốn. Quá trình trốn tại nhà bà X, N gặp và nhờ cháu M (con trai N) lấy áo và dép. Sau đó, N thay áo, đi dép, mang áo và giày cũ về nhà, không nói cho cháu M biết việc cướp tài sản của anh H. Do không tắt được nguồn điện thoại, để tránh bị anh H phát hiện, N tháo sim số thuê bao 0972769173 ra khỏi chiếc điện thoại của anh H và cắt giấu sim cùng điện thoại trong người. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, N đi sang vườn nhà bà Lương Thị C (giáp nhà bà X) cắt giấu chiếc điện thoại của anh H ở dưới đất, gần gốc cây Na sau đó bị Công an triệu tập lên UBND xã T1 làm việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 43/KLĐG ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A30, màu xanh, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 4.500.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại Viettel thuê bao số 0972769173, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 100.000 đồng; 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa, màu xám đen in chữ LAMBORGHINI, in hình con trâu màu vàng, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 0 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 29/CT-KSHH ngày 08-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Công N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Trần Công N khai nhận: Khoảng 02 giờ sáng ngày 27-9-2020, sau khi đi ăn đêm về nhà trọ tại ngõ 39, đường Ngô Miễn, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo mới nhớ ra sự việc mẹ đẻ bị cáo là bà B đã gọi điện thoại cho bị cáo vào trưa ngày 26-9-2020 nhắc bị cáo phải mang tiền về nộp tiền học cho con và trả nợ. Do nhớ con và túng quẫn nên bị cáo nảy sinh ý định thuê xe taxi để cướp tài sản. Bị cáo gọi điện thoại đến Trung tâm tổng đài hãng taxi Mai Linh, tỉnh Vĩnh Phúc thuê xe đón bị cáo tại khu nhà trọ. Bị cáo chuẩn bị 01 con dao loại dao gọt hoa quả dài 21 cm, cán dao in chữ kiwi; phần lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn vào trong một chiếc túi đựng bánh trung thu Kinh Đô, mục đích để đe dọa người lái xe taxi cướp tài sản. Sau đó bị cáo đi ra ngã tư giao cắt giữa đường Ngô Miễn với đường Hai Bà Trưng, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên đợi xe, khoảng 30 phút sau xe taxi đón bị cáo. Bị cáo lên xe ngồi ghế phía sau và bảo người lái xe (sau này bị cáo mới biết tên là H) chở bị cáo về cầu T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Khi về đến cầu T, bị cáo chỉ dẫn anh H lái xe đi theo đường Quốc lộ 39A rồi chỉ anh H rẽ phải đi vào đường bê tông thuộc cánh đồng thôn T, xã T1 mục đích tìm cơ hội thuận lợi thực hiện hành

vi cướp tài sản. Khi đến gần lối vào Miếu thôn T, xã T1, bị cáo bảo anh H dừng xe và nói dối là điện thoại của bị cáo không gọi được ngoại mạng nên hỏi mượn điện thoại của anh H để gọi cho người nhà, anh H đồng ý. Bị cáo ngồi trong xe bấm số thuê bao 0972224979 của cháu M (là con trai bị cáo) giả vờ gọi nhưng tắt máy ngay. Sau đó, bị cáo trả điện thoại cho anh H và tiếp tục chỉ anh H lái xe đi lòng vòng trên đường cánh đồng quanh Miếu thôn Tổng. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, bị cáo bảo anh H dừng xe, tiếp tục mượn điện thoại di động của anh H, xuống xe nói để gọi điện thoại cho bạn hỏi đường. Bị cáo lấy con dao trong túi bánh, cầm ở tay phải, tay trái cầm điện thoại của anh H và túi bánh, rồi xuống xe ô tô và nói “Mày đi đi”. Anh H xuống xe, đòi bị cáo trả lại điện thoại và tiền Taxi, bị cáo không nói gì, cầm điện thoại của anh H bỏ chạy xuống đường bờ ruộng, anh H đuổi theo. Được khoảng 05 mét, bị cáo dừng lại, đứng đối diện cách anh H khoảng 02 mét, anh H tiếp tục đòi bị cáo trả lại điện thoại và tiền Taxi, bị cáo cầm con dao bằng tay phải đâm, khua về phía trước dọa làm anh H sợ không đuổi theo bị cáo. Bị cáo cầm chiếc điện thoại di động của anh H và con dao cùng túi bánh chạy về nhà ở thôn T, xã T1 đem con dao cất giấu dưới tấm fibro xi măng trên mặt bể nước của gia đình và mang chiếc điện thoại của anh H đi sang nhà bà X là hàng xóm cạnh nhà bị cáo trốn. Sau đó bị cáo gặp con trai là M và bảo cháu M lấy áo và dép để thay. Chiếc điện thoại cướp của anh H, bị cáo tháo sim và giấu tại vườn nhà bà C ở gần nhà.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khẳng định quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Công N phạm tội “Cướp tài sản”, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công N từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27-9-2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường: Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị hại và bị cáo về việc bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền phí taxi là 1.056.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 21cm; phần cán dao bọc nhựa cứng màu đen dài 10 cm, rộng 2,5 cm, dày 01 cm, cạnh bên cán dao in chữ kiwi; phần lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 11 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc, bản rộng N 2,7 cm; Trả lại cho bị cáo: 01 đôi giày da màu đen, quai giày có gắn kim loại màu bạc, lót giày có in dòng chữ FASHION - SHOES; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh chàm trắng, phía trong cổ áo có dán nhãn OWEN, size 40, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải dài màu đen, mặt trong có viền kẻ caro trắng đen, có gắn móc có in dòng chữ

“VATIMAX”(đều đã qua sử dụng); bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Trần Công N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn tố giác tội phạm và lời khai của bị hại anh Nguyễn Vinh H; Bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản khám xét; Biên bản truy tìm vật chứng và Bản ảnh vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 27-9- 2020; Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 27-9-2020; Biên bản mở kiểm tra điện thoại ngày 27-9-2020; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: Cháu Trần Công M; bà Hoàng Thị B; ông Vũ Ngọc C; bà Lương Thị C1; Bản lịch trình, tiền cước taxi của xe taxi biển kiểm soát 88A-130.54 ; Phúc đáp Lệnh thu giữ thư tín, điện tín của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 27-9-2020, tại thôn Tổng Xuyên, xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trần Công N đã có hành vi dùng con dao (*loại dao gọt hoa quả*) đe dọa anh Nguyễn Vinh H chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30 màu xanh lấp sim số thuê bao 0972769173, trị giá 4.600.000 đồng và số tiền cước taxi là 1.056.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.656.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo

Trần Công N đã phạm tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 168. Tội cướp tài sản

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....;

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

.....;

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Công N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Trần Công N là thương binh và là người có công với Cách mạng nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên HĐXX thấy bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện hành phạm tội. Vì vậy cần pH lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Bị cáo hiện đang bị tạm giam, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại anh H đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền cước taxi là 1.056.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải

bồi thường cho bị hại khoản tiền nào khác. Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho bà Hoàng Thị B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel A52 màu xanh, đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu đen, đã qua sử dụng, bên trong ví có 6.000 đồng; 01 hộp bánh trung thu nhãn hiệu Kinh Đô; 01 chiếc túi bằng giấy màu đỏ trắng, có quai xách, có in hoa văn họa tiết, có in chữ “KINH DO”, “THU ĐOÀN VIÊN; 01 lọ lăn khử mùi màu đen, nhãn hiệu X-men, đã qua sử dụng; 01 tuýp gel tạo kiểu tóc màu đen, nhãn hiệu X-men, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị hại anh Nguyễn Vinh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30, loại màn hình cảm ứng, màu xanh; 01 chiếc ốp nhựa màu xám đen in chữ LAMBORGHINI, in hình con trâu màu vàng; 01 chiếc sim điện thoại Viettel thuê bao số 0972769173, dạng sim cắt, có số ICCID 8984048000031724857 (đều đã qua sử dụng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 con dao có chiều dài 21 cm, cán dao bọc nhựa cứng màu đen dài 10 cm, rộng 2,5 cm, dày 01 cm, cạnh bên cán dao in chữ kiwi; phần lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 11 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc, bản rộng N 2,7 cm là phương tiện phạm tội cần tuyên tịch thu để tiêu hủy; đối với 01 đôi giày da màu đen, quai giày có gắn kim loại màu bạc, lót giày có in dòng chữ FASHION - SHOES; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh chấm trắng, phía trong cổ áo có dán nhãn OWEN, size 40, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải dài màu đen, mặt trong có viền kẻ caro trắng đen, có gắn mác có in dòng chữ “VATIMAX”(đều đã qua sử dụng) là đồ dùng cá nhân của bị cáo, bị cáo đề nghị xin lại nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Công N phạm tội “ Cướp tài sản”.
2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Công N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ ngày 27-9-2020.
3. Về trách nhiệm bồi thường: Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị hại và bị cáo về việc bị hại anh Nguyễn Vinh H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cước taxi là 1.056.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có chiều dài 21cm, cán dao bọc nhựa cứng màu đen dài 10 cm, rộng 2,5 cm, dày 01 cm, cạnh bên cán dao in chữ

kiwi; phần lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 11 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc, bản rộng N 2,7 cm. Trả lại cho bị cáo 01 đôi giày da màu đen, quai giày có gắn kim loại màu bạc, lót giày có in dòng chữ FASHION - SHOES; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh chấm trắng, phía trong cổ áo có dán nhãn OWEN, size 40, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải dài màu đen, mặt trong có viền kẻ caro trắng đen, có gắn mác có in dòng chữ “VATIMAX”(đều đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-02-2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Công N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Công N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

